

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lâm Kim V, sinh năm 1987 (có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Địa chỉ hiện nay: Ấp HT, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của bà Lâm Kim V:*

Hôn nhân: Bà Lâm Kim V và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2008 tại UBND xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Bà V và ông T đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông T.

Con chung: Bà V và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/4/2010 (giới tính nam) và Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2021 (giới tính nam), hiện ông T đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, bà tự nguyện để cho ông T nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, bà V không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được đến thăm con theo quy định pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét

**Trình bày của ông Nguyễn Văn T:*

Ông T thống nhất với phần trình bày của bà V về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất ly hôn với bà Lâm Kim V.

Về con chung: Ông T không thống nhất để cho bà V nuôi dạy con chung, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Các con chung học tại trường Tiểu học AX thuộc thành phố Cà Mau, hiện tại các cháu đều học lớp 5.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Bà Lâm Kim V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, bà tự nguyện để cho ông T tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, bà yêu cầu nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, không đặt ra yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, đối với con chung đã trên 07 tuổi, cháu T có nguyện vọng sống chung với cha, cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ nên cần tôn trọng ý kiến của các con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng yêu cầu của bà V là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lâm Kim V đối với ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Bà Lâm Kim V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Văn T nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; ông T có nơi cư trú tại Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Lâm Kim V và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2008 tại UBND xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Bà V và ông T đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay nên bà V yêu cầu ly hôn với ông T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà V xác định vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V và ông T đã có thời gian dài ly thân với nhau. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để bà V và ông T có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông bà không có thiện chí đoàn tụ, bà V yêu cầu ly hôn và được ông T thống nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận cho bà V và ông T thuận tình ly hôn là phù hợp.

[4] Con chung: Bà V và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/4/2010 (giới tính nam) và Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2021 (giới tính nam), hiện ông T đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, bà tự nguyện để cho ông T nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, bà V không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được đến thăm con theo quy định pháp luật. Xét thấy, các con chung đã trên 07 tuổi nên cần tôn trọng ý kiến của các cháu. Tại biên bản làm việc ngày 11/02/2022 của Tòa án, cháu T có nguyện vọng sống chung với ông T, cháu T có nguyện vọng sống chung với bà V nên cần chấp nhận yêu cầu của bà V đặt ra, cụ thể: Ông T tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T, giao cho bà V nuôi dạy cháu Nguyễn Minh T. Tại phiên tòa, bà V và ông T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà V, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Bà V và ông T xác định không có tài sản chung, không đặt ra

yêu cầu xem xét nên không xét.

[6] Về nợ chung: Bà V và ông T xác định không nợ người ngoài, người ngoài không nợ vợ chồng, ông bà không yêu cầu xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, không ai đặt ra yêu cầu về nợ chung đối với ông bà nên không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Kim V đối với ông Nguyễn Văn T về việc ly hôn.

2.1. Về hôn nhân: Bà Lâm Kim V và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/4/2010 (giới tính nam) cho ông T tiếp tục nuôi dạy; Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2021 (giới tính nam) cho bà V nuôi dạy. Bà V, ông T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà V, ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 14 tháng 12 năm 2021, bà V có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014644 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã NC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh